

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trường Giang

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Phan Thu G, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn Y, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Phan Thu G trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn Y ngày 06/8/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung cùng anh Y ngay. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống và phát triển kinh tế gia đình nên dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Sau đó chị về nhà bố, mẹ đẻ chị ở xã Đ, huyện Lập Thạch ở và vợ chồng sống ly thân. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên không có biện pháp để cải thiện tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh Y nên chị xin được ly hôn anh Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 23/11/2020. Hiện nay cháu H đang ở với anh Y vì khi đi khỏi nhà anh Y và gia đình không cho chị đưa con đi cùng. Ly hôn, chị G đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm giáo viên tại Trường Tiểu học thị trấn T, huyện Sông Lô, thu nhập từ dạy chính khóa và dạy thêm khoảng 10.000.000 đồng/ tháng và chị đang ở cùng bố mẹ chị, bố mẹ chị có nhà và nơi ở đủ điều kiện hỗ trợ chị trong việc nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn anh Lê Văn Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời điểm mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Giang trình bày là đúng. Nay chị G đề nghị giải quyết ly hôn anh đề nghị xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị G trình bày là đúng. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của

pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Phan Thu G đề nghị giải quyết ly hôn anh Lê Văn Y. Về nuôi con chung: Giao chị G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Lê Minh H, sinh ngày 23/11/2020 và anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Về án phí: Chị G phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phan Thu G và anh Lê Văn Y kết hôn ngày 06 tháng 8 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Bắc, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do vợ chồng tính cách không hợp, vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, phát triển kinh tế gia đình nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thỉnh thoảng có đánh nhau và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn, anh Y xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị được đoàn tụ. Anh Y xin đoàn tụ nhưng từ khi sống ly thân đến nay anh Y cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án thông báo cho anh Y đến Tòa án để hòa giải quan hệ vợ chồng nhưng anh Y chỉ có mặt một lần, chứng tỏ việc anh xin đoàn tụ là mục đích gây khó khăn cho chị G khi giải quyết ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh Y mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Phan Thu G được ly hôn anh Lê Văn Y.

[3] Về nuôi con: Chị G và anh Y có một con chung là Lê Minh H, sinh ngày 23/11/2020. Hiện nay cháu H đang ở cùng anh Y. Ly hôn cả chị G và anh Y đều có mong muốn được nuôi dưỡng cháu H. Xét yêu cầu của chị G và anh Y về người trực tiếp nuôi dưỡng con thấy rằng các bên đều có nguyện vọng mong

muốn được nuôi con là thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Chị G và anh Y đều có thu nhập, có điều kiện đảm bảo để nuôi dưỡng con chung. Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con của anh Y và chị G đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, hiện nay do cháu H còn rất nhỏ tuổi (dưới 36 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho con sau khi ly hôn cần giao cháu H cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G và anh Y không đề nghị nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị G và anh Y không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Phan Thu G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Phan Thu G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phan Thu G được ly hôn anh Lê Văn Y.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Phan Thu G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Lê Minh H, sinh ngày 23/11/2020. Hiện nay cháu Hiếu đang ở cùng anh Y. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Trần Phan Thu G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002478 ngày 01/7/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị G đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

